

Số: 261 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 của Hệ VB2CQ và LTĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm Thời khóa biểu DỰ KIẾN Học kỳ Cuối năm 2025 của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo trước ngày 10/06/2025 để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.uhh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, P. TTPC; B. QTHT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 27.1 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 4) (DỰ KIẾN)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		3	25C2MAN50215501	50	AD01, V224TP1A D1	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	07/08/25 - 28/08/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C2MAN50201901	50	AD01, V224TP1A D1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	30/10/25 - 27/11/25	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C2MAN50201301	50	AD01, V224TP1A D1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/09/25 - 25/09/25	
Triển khai chiến lược		3	25C2MAN50201601	50	AD01, V224TP1A D1	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-505	07/10/25 - 25/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	25C2LAW51100201	50	AV01, V224TP1A V1	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	04/09/25 - 25/09/25	
Marketing căn bản - EN	EN	3	25C2MAR50316101	50	AV01, V224TP1A V1	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	07/08/25 - 28/08/25	
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	3	25C2BUS50305101	50	AV01, V224TP1A V1	5	4	17g45 - 21g10	B1-806	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-806	07/10/25 - 25/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	25C2MAN50211601	50	HPTC.3.A V01, V224TP1A V1	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	30/10/25 - 27/11/25	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	25C2CHN51310101	60	NN2.CHN. AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/08/25 - 25/08/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/08/25 - 27/08/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/08/25 - 29/08/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	25C2CHN51310201	60	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/09/25 - 24/09/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/09/25 - 26/09/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/09/25 - 29/09/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	25C2CHN51310301	60	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	01/10/25 - 22/10/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/10/25 - 24/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/10/25 - 27/10/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	25C2CHN51310401	60	NN2.CHN. AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	29/10/25 - 19/11/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	31/10/25 - 21/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/11/25 - 24/11/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	25C2CHN51310102	60	NN2.CHN. AV02	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/08/25 - 26/08/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/08/25 - 28/08/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/08/25 - 30/08/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	25C2CHN51310202	60	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/09/25 - 25/09/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/09/25 - 27/09/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/09/25 - 30/09/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	25C2CHN51310302	60	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	02/10/25 - 23/10/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/10/25 - 25/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/10/25 - 28/10/25	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	25C2CHN51310402	60	NN2.CHN. AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	30/10/25 - 27/11/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	01/11/25 - 22/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/11/25 - 25/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25C2FIN50509601	50	FN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-704	07/10/25 - 25/11/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C2FIN50501602	50	FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/09/25 - 25/09/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C2FIN50501401	50	FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	07/08/25 - 28/08/25	
Tài chính định lượng		3	25C2FIN50503801	50	FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	30/10/25 - 27/11/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	25C2ACC50703101	50	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-407	07/08/25 - 23/10/25	
Kế toán tài chính nâng cao 2		3	25C2ACC50712201	50	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	09/08/25 - 25/10/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C2ACC50712701	50	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	05/08/25 - 28/10/25	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C2ACC50704601	50	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	04/12/25 - 25/12/25	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật cạnh tranh		2	25C2LAW51102101	50	LK01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	18/09/25 - 06/11/25	
Luật doanh nghiệp		3	25C2LAW51103701	50	LK01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	04/10/25 - 20/12/25	
Luật sở hữu trí tuệ		2	25C2LAW51101401	50	LK01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	09/08/25 - 27/09/25	
Luật thương mại		3	25C2LAW51105901	50	LK01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	05/08/25 - 16/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/08/25 - 11/09/25	
Luật thương mại quốc tế 1		3	25C2LAW51101101	50	LK01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	23/09/25 - 09/12/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	25C2BUS50301301	50	IB01, V224TP1IB 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-408	04/11/25 - 23/12/25	
Logistics quốc tế		3	25C2BUS50310701	50	IB01, V224TP1IB 1	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	05/08/25 - 28/10/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C2BUS50301101	50	IB01, V224TP1IB 1	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	09/08/25 - 25/10/25	
Thương mại quốc tế		3	25C2COM50302201	50	IB01, V224TP1IB 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	07/08/25 - 23/10/25	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	25C2BUS50312401	50	LM01	3	4	17g45 - 21g10	B1-507	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	07/08/25 - 28/08/25	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	25C2BUS50312201	50	LM01	5	4	17g45 - 21g10	B1-507	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-507	07/10/25 - 25/11/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C2BUS50301201	50	LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	04/09/25 - 25/09/25	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	25C2BUS50319101	50	LM01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	30/10/25 - 27/11/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 27.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kỷ nguyên số		3	25C2MAR50319301	50	MR01, V224TP1M R1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	04/09/25 - 25/09/25	
Quản trị thương hiệu		3	25C2MAR50302901	50	MR01, V224TP1M R1	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/08/25 - 28/08/25	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C2MAR50319501	50	MR01, V224TP1M R1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	30/10/25 - 27/11/25	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	25C2MAR50319401	50	MR01, V224TP1M R1	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/10/25 - 25/11/25	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 27.1 VB2CQ

[Học phần học chung với **[CT chuẩn]** **NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 49 ĐHCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng Mobile		3	25C1INF50903902	50	SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	02/10/25 - 04/12/25	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	25C1INF50901603	50	SE0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	02/10/25 - 04/12/25	
Trí tuệ nhân tạo		3	25C1INF50904202	50	SE0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	06/09/25	
Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		3	25C1INF50901901	50	SE0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	30/08/25	

[Học phần học chung với **[CT chuẩn]** **NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 49 ĐHCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu		3	25C1INF50904301	45	DS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/10/25 - 04/12/25	
Máy học		3	25C1INF50904401	45	DS0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-306	30/08/25	